

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRƯỜNG GIANG THẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRƯỜNG GIANG THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG GIANG THAO TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUONG GIANG THAO

2. Mã số doanh nghiệp: 0108698615

3. Ngày thành lập: 12/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 818A đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
3.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
4.	Dịch vụ ăn uống khác Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
6.	Hoạt động cấp tín dụng khác Dịch vụ cầm đồ	6492
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản	6810
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820

10.	Hoạt động của trụ sở văn phòng Việc giám sát và quản lý những đơn vị khác của công ty hay xí nghiệp; lập chiến lược và kế hoạch tổ chức, ra quyết định của công ty hay xí nghiệp, thực hiện kiểm soát và quản lý hoạt động hàng ngày đối với các đơn vị liên quan.	7010
11.	Hoạt động tư vấn quản lý Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp.	7020
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.	7110
13.	Quảng cáo	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường; - Tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ khác; - Kinh doanh dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490(Chính)
17.	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê ô tô	7710

18.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình	7729
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
20.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
21.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
22.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Điều hành tua du lịch Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
25.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
26.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, giữ sổ sách kế toán, dịch vụ nhân sự và chuyển phát thư...cho những người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	8211
27.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Photo, chuẩn bị tài liệu	8219

28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
30.	Đào tạo sơ cấp	8531
31.	Đào tạo trung cấp	8532
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
33.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục,	8560
34.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Bệnh viện đa khoa	8610
35.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Phòng khám đa khoa; Phòng khám nội tổng hợp; Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: Tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội;	8620
36.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác	9000
37.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Kinh doanh dịch vụ karaoke	9329
38.	In ấn	1811
39.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
40.	Sao chép bản ghi các loại	1820
41.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	2021

42.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp,	2029
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt;	3290
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
48.	Tái chế phế liệu	3830
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình điện	4221
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình thủy	4291
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
65.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo.	4390
67.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511
68.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng	4512
69.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá) Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác.	4513

70.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế	4520
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá) Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
72.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá) Bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy.	4541
73.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy - Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động; - Bảo dưỡng thông thường; - Sửa chữa khung, cangk, yên, yên đệm mô tô, xe máy; - Sửa chữa các bộ phận khác của mô tô, xe máy; - Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn; - Dịch vụ đổ nước xe, dán keo xe; - Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế	4542
74.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá) Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	4543
75.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa	4610
76.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
77.	Bán buôn thực phẩm Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
78.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
80.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
81.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
82.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
83.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
84.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
85.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
86.	Bán buôn tổng hợp	4690
87.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
88.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
89.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

90.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
91.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
92.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
93.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
94.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
95.	Chuyển phát	5320

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ KHẮC ĐẠT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 187199695

Ngày cấp: 27/03/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, Xã Xuân Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 9, Xã Xuân Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN THỊ THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C1180511

Ngày cấp: 22/12/2015

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Văn Điển, Xã Vĩnh Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Văn Điển, Xã Vĩnh Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

* Họ và tên: LÊ KHẮC ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Công ty*

Sinh ngày: 02/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 187199695

Ngày cấp: 27/03/2017

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nghệ An*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 9, Xã Xuân Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 9, Xã Xuân Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội